

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ - ST  
Ngày: 20 – 12 – 2023  
V/v: *Tuyên bố không công nhận  
quan hệ cha con*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Xuân Hiền

Ông Hoàng Văn Tiên

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Đồng Hới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thành Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về “*Tuyên bố không công nhận quan hệ cha, con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số C đường H, TDP2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Phạm Thành T1, sinh năm: 1993; địa chỉ: Số H T, TDP A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh Tú vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 có mặt

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Chị Hoàng Như N, sinh năm: 1999; địa chỉ: Số G đường H, TDP A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Chị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, chị N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* *Tại bản tự khai của anh Nguyễn Anh T và trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của anh T tại phiên tòa:* Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn

vào ngày 20/12/2014 tại UBND xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện và lần kết hôn này là lần thứ hai. Vì trước đó anh, chị đã kết hôn năm 2010 và ly hôn năm 2013 sau đó kết hôn lại vào năm 2014. Sau khi kết hôn lần hai, do tính tình của hai người không hợp nhau nên quá trình chung sống của vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng do đó anh, chị đã đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ban hành Bản án số 26/2015/HNGĐ- ST ngày 22/12/2015, về việc “ly hôn, nuôi con chung” có nội dung chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T và chị H, về con chung: có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 23/10/2010 giao cho chị H nuôi. Thực tế thời kỳ hôn nhân với anh T, chị H đã có quan hệ tình cảm với người khác và sinh ra cháu P, tuy nhiên từ đó đến nay chị H che dấu, không cho anh T biết.

Đến tháng 10/2022, do nghi ngờ nên anh T và cháu P đã tiến hành giám định, theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 17/10/2022 của Công ty TNHH L thì anh T và cháu Nguyễn Hoàng P không cùng huyết thống C - Con. Anh Tú đã thông báo kết quả cho chị H và chị cũng thừa nhận.

Sau khi phát hiện sự việc, anh T đã làm đơn yêu cầu tái thẩm và được Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ra quyết định tái thẩm số 08/2023/HNGĐ-TT ngày 19/09/2023 quyết định: *“Hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2015/HNGĐ-ST ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về “phần con chung”. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật”*.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 88 và khoản 2 Điều 89 của luật Hôn nhân và gia đình, khoản 10 Điều 29, khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 36 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xem xét giải quyết các nội dung sau:

- Xác nhận anh Nguyễn Anh T không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng P - sinh ngày 23/10/2010 có giấy khai sinh số 426, Quyền số 01/2010 đăng ký ngày 15/12/2010 tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Xác định cháu Nguyễn Hoàng P không phải là con chung của anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị H, giao cháu P cho chị H nuôi dưỡng và anh T không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng.

\* Tại bản tự khai của chị Nguyễn Thị H và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của chị H tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Anh T đăng ký kết hôn lần đầu năm 2010, ly hôn năm 2013. Sau đó kết hôn lần 2 vào ngày 20/12/2014 tại UBND xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn lần hai, quá trình chung sống chị H và anh T thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng do đó anh T đã đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ban hành Bản án số 26/2015/HNGĐ-ST ngày 22/12/2015, về việc “ly hôn, nuôi con chung” có nội

dung: Xử cho anh Nguyễn Anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị H, về con chung: có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 23/10/2010 giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi.

Thực tế thời kỳ hôn nhân với anh T, chị H sinh ra cháu P. Đến tháng 10/2022, anh T và cháu P đã tiến hành giám định, theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 17/10/2022 của Công ty TNHH L thì anh T và cháu Nguyễn Hoàng P không cùng huyết thống C – Con và anh T đã thông báo kết quả cho chị H. Quá trình giải quyết theo thủ tục tái thẩm chị cũng đồng ý với kết luận giám định ADN của Công ty TNHH L xác định cháu Nguyễn Hoàng P và anh Nguyễn Anh T không cùng huyết thống cha – con; chị Nguyễn Thị H cũng nhất trí việc anh T cho rằng cháu P không phải là con của anh T. Chị cũng đề Tòa án giải quyết: Tuyên bố anh Nguyễn Anh T không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng P - sinh ngày 23/10/2010 có giấy khai sinh số 426, Quyền số 01/2010 đăng ký ngày 15/12/2010 tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Giao cháu P cho chị H nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay, cháu P đang đi học, trong độ tuổi dậy thì vì vậy tôi kính mong Quý Tòa xem xét giải quyết nhanh chóng, tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Kính mong Quý Tòa xem xét giải quyết để đảm bảo quyền lợi, hợp pháp của các bên và của cháu P theo quy định pháp luật.

\* Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn đều giữ nguyên quan điểm, ý kiến của mình.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Không công nhận cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 23/10/2010 là con đẻ của anh Nguyễn Anh T.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tại Quyết định tái thẩm số 08/2023/HNGĐ-TT ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2015/HNGĐ-ST ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về “phần con chung”. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Anh T thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình “Tuyên bố không công nhận quan hệ cha – con”; anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị H đã có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn anh Nguyễn Anh T và bị đơn chị Nguyễn Thị H đều có đơn trình bày về việc ủy quyền cho anh Phạm Thành T1 và chị Hoàng Như N tham gia tố tụng cũng như anh chị đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

## [2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2014 tại UBND xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn do tính tình anh chị không hợp nhau, nên mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng. Tháng 12/2015, anh chị được Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn. Trong quá trình là vợ chồng anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 23/10/2010 và được Tòa án giải quyết về phần nuôi con chung xác định là con chung của anh chị và giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng P, anh T tự nguyện đóng đóng góp tiền nuôi con định kỳ cùng chị H, mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 12/2015 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

[2.2] Đến tháng 10/2022, do nghi ngờ nên anh T và cháu P đã tiến hành giám định, theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 17/10/2022 của Công ty TNHH L thì anh T và cháu Nguyễn Hoàng P không cùng huyết thống cha – con. Anh Tú đã thông báo kết quả cho chị H; chị cũng nhất trí với Kết luận giám định AND của Công ty TNHH L và thừa nhận anh T không phải cha đẻ của cháu P. Chị cũng đề Tòa án giải quyết: Tuyên bố anh Nguyễn Anh T không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng P - sinh ngày 23/10/2010 có giấy khai sinh số 426, Quyền số 01/2010 đăng ký ngày 15/12/2010 tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để mẹ con chị ổn định cuộc sống.

[2.3] Tại Kết luận giám định ADN ngày 17/10/2022 của Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN thuộc Công ty TNHH L: “*Hội đồng khoa học của Trung tâm X kết luận người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Anh T và người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Hoàng P không cùng quan hệ huyết thống C – Con*”.

Từ các mục [2.1]; [2.2]; [2.3], nên anh Nguyễn Anh T yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 23/10/2010 là con đẻ của anh Nguyễn Anh T có căn cứ theo khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình.

### **[3] Về án phí:**

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[4] Về chi phí giám định:** Các đương sự đã tự chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. Không công nhận cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 23/10/2010 là con đẻ của anh Nguyễn Anh T.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Ân xử công khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; đại diện theo ủy quyền của bị có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/12/2023).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**









***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**

